

E – QUI TRÌNH CHĂM SÓC, TƯ VẤN

E1 - CHĂM SÓC SAU MỔ

Thuốc sau mổ

- Tại chỗ: kháng sinh – steroid dùng phối hợp hoặc riêng rẽ, mỗi lần tra 1 giọt, 6 lần trong 1 ngày, giảm dần liều trong khoảng 6 tuần. Nên chọn loại kháng sinh có phổ rộng, ít gây độc và sẵn có.
- Toàn thân: kháng sinh, giảm chống viêm. Thuốc giảm đau, thường dùng dưới dạng gói uống khi cần thiết.

Theo dõi sau mổ

- Tại mắt: đánh giá vết mổ, giác mạc, tiền phòng...
- Toàn thân: hô hấp, tim mạch...
- Đánh giá chức năng và giải phẫu khi ra viện và ghi hồ sơ.

Hướng dẫn sau mổ

1. Điều trị theo y lệnh của thầy thuốc.
2. Tái khám theo hẹn và đánh giá các kết quả.
 - Về chức năng: theo dõi thị lực, nhãn áp.
 - Về giải phẫu: theo dõi sẹo mổ, giác mạc, tiền phòng, đồng tử, TTT, dịch kính, đặc biệt là đáy mắt (đĩa thị, võng mạc).
 - Đối với trẻ em cần thiết phải theo dõi chiều dài trục nhãn cầu định kỳ bằng siêu âm.
3. Giữ vệ sinh, tránh để trẻ dụi hoặc va chạm mạnh vào mắt.

E2 - TƯ VẤN CHO NGƯỜI BỆNH NHƯỢC THỊ VÀ GIA ĐÌNH

Mục đích: Tư vấn cho NB và người nhà để hợp tác điều trị cho NB.

Mức độ: Mỗi bước thực hiện có qui định mức độ mà HV cần đạt được cuối khóa học, chia 3 mức độ:

* *Biết*

** *Tham gia*

*** *Thực hiện độc lập*

Yêu cầu cần đạt: Gồm những yêu cầu cụ thể mà HV cần thực hiện được sau khi hoàn thành khóa học.

TT	CÁC BƯỚC THỰC HIỆN	Mức độ	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
A	Chuẩn bị		
1	NVYT: trang phục đúng qui định.	***	Mang trang phục và thẻ nhân viên đúng qui định của BV.
2	Phòng tư vấn thân thiện với trẻ em (phòng khám mắt trẻ em và phòng điều trị nhược thị cần được chuẩn bị sẵn sàng để sử dụng sau khi tư vấn cho NB).	***	- Đủ ánh sáng theo yêu cầu và đủ không gian. - Đảm bảo tính riêng tư và thân thiện với trẻ em.
3	Phương tiện: - Hồ sơ bệnh án, sổ khám bệnh, phiếu khám và các kết quả khám và điều trị của NB. - Các tài liệu, mô hình trực quan để tư vấn cho NB hoặc người nhà khi cần. - Bút.	***	Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ sổ sách và các mẫu giấy tờ phù hợp với chuyên môn và theo qui định của BV.
4	NB và người nhà: - NVYT chào hỏi và giới thiệu bản thân. - Giải thích cho NB và người nhà về mục đích tư vấn.	***	- NVYT dùng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với văn hóa vùng miền trong quá trình giao tiếp và tư vấn cho NB và gia đình. - NB và người nhà đồng ý và sẵn sàng nhận tư vấn từ NVYT.
B	Thực hiện		
1	Giải thích cho NB và gia đình biết tình	***	Giải thích dễ hiểu, có thể

TT	CÁC BƯỚC THỰC HIỆN	Mức độ	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
	trạng nhược thị, những ảnh hưởng về thị giác do nhược thị.		dùng mô hình mắt để giải thích.
2	Tư vấn các nguyên nhân gây nhược thị và nói cho gia đình biết trẻ bị nhược thị do nguyên nhân gì.	***	Gia đình biết được nguyên nhân nhược thị của trẻ.
3	Tư vấn các mức độ nhược thị và nói cho gia đình biết mức độ nhược thị của trẻ.	***	Gia đình biết mức độ nhược thị của trẻ và tính cần thiết phải điều trị.
4	Tư vấn các phương pháp điều trị nhược thị và phương pháp phù hợp được lựa chọn điều trị cho trẻ.	***	Sau tư vấn gia đình đồng ý điều trị.
5	Tư vấn về chế độ tuân thủ điều trị.	***	Gia đình hiểu được tầm quan trọng của việc tuân thủ điều trị và nhắc được việc điều trị cho trẻ cần được tuân thủ như thế nào?
6	Tư vấn về tiên lượng và các biến chứng điều trị (nhấn mạnh việc điều trị sớm cũng như tuân thủ qui trình điều trị và khám lại).	***	Gia đình biết được tiên lượng và hiểu được các biến chứng của điều trị.
7	Hỏi xem NB và gia đình có hiểu rõ được những điều đã tư vấn không và có những thắc mắc liên quan gì cần trao đổi thêm với NVYT không?	***	Gia đình hiểu rõ những điều đã được tư vấn và được giải đáp các thắc mắc liên quan.
C	Kết thúc		
1	Ghi lại các dặn dò và cung cấp những tài liệu hướng dẫn cần thiết cho NB và gia đình.	***	Trước khi rời cơ sở y tế, NB và gia đình có được các thông tin cần thiết liên quan đến điều trị cho trẻ, theo dõi và khám lại.
2	Chào NB và gia đình cũng như sẵn sàng tư vấn nếu gia đình có yêu cầu.	***	NB và gia đình có địa chỉ liên hệ khi cần thêm thông tin liên quan trong quá trình điều trị cho trẻ.